

Bản án số: 506/2022/HC-PT

Ngày: 15 - 7 - 2022

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
về quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Minh

Ông Nguyễn Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 tháng 6 và 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 35/2022/TLPT-HC ngày 26 tháng 01 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2021/HC-ST ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 757/2022/QĐ-PT ngày 16 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Võ Văn Ph, sinh năm 1949.

Địa chỉ: đường 769, ấp H, xã L, huyện L1, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hoàng M, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố S, phường T, thị xã Ph, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Có mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thị xã Ph.

Địa chỉ: phường Ph, thị xã Ph, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn Th – Chủ tịch UBND thị xã Ph. Có văn bản xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

+ Ông Võ Mạnh H – Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường. Vắng

mặt.

+ Ông Phạm Hoàng V – Chuyên viên phòng Tài nguyên và Môi trường.
Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Hữu Đ – Trung tâm phát triển quỹ đất. Vắng mặt.

+ Ông Lê Thành T – Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ph. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1949. Vắng mặt.

Địa chỉ: đường B, Phường 2, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Ủy ban nhân dân thị xã Ph.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 17/02/2009, UBND huyện T ban hành Quyết định số 752/QĐ-UBND về việc thu hồi 11.290,6m² đất của hộ Võ Văn Ph tại thị trấn Ph để xây dựng công trình: Văn phòng làm việc và khu nhà ở cán bộ, công nhân viên cảng quốc tế C - TV thuộc dự án phát triển cảng quốc tế C - TV.

Ngày 02/3/2009, UBND huyện T ban hành Quyết định số 983/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ Võ Văn Ph để xây dựng công trình: Văn phòng làm việc và khu nhà ở cán bộ, công nhân viên cảng quốc tế C - TV, thị trấn Ph, huyện T (nay là phường Ph, thị xã Ph).

Ngày 29/02/2013, UBND huyện T ban hành Quyết định số 882/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ Võ Văn Ph số tiền 596.143.608 đồng; đơn giá để tính hỗ trợ giá đất ở liền kề theo giá đất ở bình quân của các vị trí: VT1, VT4 đường loại 1; VT1, VT2, VT4 đường loại 3.

Không đồng ý, ông Ph khiếu nại và khởi kiện tại Tòa án.

Tại Bản án số 59/2019/HC-ST ngày 27/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã quyết định hủy Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 28/2/2013 của UBND huyện T về phê duyệt bổ sung phương án bồi thường hỗ trợ cho hộ ông Võ Văn Ph và các quyết định giải quyết khiếu nại liên quan; buộc UBND cấp có thẩm quyền tính lại vị trí đất ở liền kề theo đường Đ (đường loại 1) để hỗ trợ về đất cho hộ ông Ph theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 11/6/2020, UBND thị xã Ph ban hành Quyết định số 1180/QĐ-UBND đã phê duyệt kinh phí hỗ trợ về đất cho hộ ông Võ Văn Ph. Tại Quyết định số 1180/QĐ-UBND, UBND thị xã đã quyết định các nội dung sau: Vị trí đất và giá đất được tính hỗ trợ căn cứ Quyết định số 76/2008/QĐ-UBND ngày 19/12/2008 của UBND tỉnh. Chính sách hỗ trợ về đất căn cứ theo Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ và khoản 1 Điều 2 Quyết định số 71/2007/QĐ-UBND ngày 14/9/2007 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành

Quy định một số chính sách cụ thể về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Không đồng ý với Quyết định số 1180, ông Ph khởi kiện tại Tòa án.

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện, người đại diện hợp pháp của người khởi kiện cùng trình bày:

Ông Võ Văn Ph khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên hủy quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 11/6/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã Ph.

- Buộc Ủy ban nhân dân thị xã Ph căn cứ bảng giá đất tại thời điểm hiện nay để phê duyệt chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung theo quy định pháp luật.

Cơ sở khởi kiện: Quyết định số 1180 phê duyệt kinh phí hỗ trợ bổ sung cho ông Ph nhưng lại áp dụng giá đất theo Bảng giá đất năm 2009 là không phù hợp thực tế và không đúng quy định pháp luật.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ, quy định:

“2. Trường hợp thực hiện bồi thường chậm được quy định như sau:

a) Bồi thường chậm do cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường gây ra mà giá đất tại thời điểm bồi thường do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố cao hơn giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi thì bồi thường theo giá đất tại thời điểm trả tiền bồi thường; nếu giá đất tại thời điểm bồi thường thấp hơn giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi thì bồi thường theo giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi;”

Ông Võ Văn Ph cho rằng lỗi phê duyệt chậm và do tính toán sai vị trí là thuộc UBND thị xã Ph gây ra. Ông phải được bồi thường hỗ trợ, bồi thường theo giá đất tại thời điểm chi trả bồi thường vì giá đất hiện nay cao hơn.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người bị kiện UBND thị xã Ph có văn bản ý kiến trình bày:

Tại khoản 2 Điều 42 Luật Đất đai 2003 quy định: *“Người bị thu hồi loại đất nào thì được bồi thường bằng việc giao đất mới có cùng mục đích sử dụng, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng giá trị quyền sử dụng đất tại thời điểm có quyết định thu hồi.”*

Tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai 2013 quy định: *“Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất.”*

Ngày 17/02/2009, UBND huyện T ban hành Quyết định số 752/QĐ-UBND

về việc thu hồi 11.290,6m² đất của hộ Võ Văn Ph tại thị trấn Ph để xây dựng công trình: Văn phòng làm việc và khu nhà ở cán bộ, công nhân viên cảng quốc tế C - TV thuộc dự án phát triển cảng quốc tế C - TV.

Ngày 02/3/2009, UBND huyện T ban hành Quyết định số 983/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ Võ Văn Ph để xây dựng công trình: Văn phòng làm việc và khu nhà ở cán bộ, công nhân viên cảng quốc tế C - TV, thị trấn Ph, huyện T (nay là phường Ph, thị xã Ph);

Căn cứ Quyết định số 76/2008/QĐ-UBND ngày 19/12/2008 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc Ban hành Quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2009.

Tại Bản án số 59/2019/HC-ST ngày 27/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã nhận định việc xác định vị trí đất đối với hộ ông Võ Văn Ph căn cứ theo Quyết định số 76/2008/QĐ-UBND ngày 19/12/2008 của UBND tỉnh.

Ngày 11/6/2020, UBND thị xã ban hành Quyết định số 1180/QĐ-UBND đã phê duyệt kinh phí hỗ trợ về đất cho hộ ông Võ Văn Ph. Tại Quyết định số 1180/QĐ-UBND, UBND thị xã đã quyết định các nội dung sau: Vị trí đất và giá đất được tính hỗ trợ căn cứ Quyết định số 76/2008/QĐ-UBND ngày 19/12/2008 của UBND tỉnh. Chính sách hỗ trợ về đất căn cứ theo Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ và khoản 1 Điều 2 Quyết định số 71/2007/QĐ-UBND ngày 14/9/2007 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Ban hành Quy định một số chính sách cụ thể về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: “1. *Mức hỗ trợ bằng tiền bằng 30% giá đất ở liền kề.*”

Do đó, các chính sách bồi thường, hỗ trợ về đất UBND thị xã đã phê duyệt cho hộ ông Võ Văn Ph tại thời điểm thu hồi đất tháng 02/2009 là đúng theo quy định của pháp luật.

Tại điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ, quy định về trường hợp thực hiện bồi thường chậm. Đối với quy định này là quy định về lỗi bồi thường chậm. Tại thời điểm thu hồi đất và phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, UBND thị xã đã thực hiện thủ tục bồi thường, hỗ trợ và chi trả kinh phí cho hộ ông Võ Văn Ph theo đúng trình tự, thủ tục quy định. Ông Võ Văn Ph đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ. Do đó, UBND thị xã không thực hiện bồi thường chậm. Nay căn cứ Bản án số 59/2019/HC-ST ngày 27/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, UBND thị xã phê duyệt bổ sung kinh phí hỗ trợ về đất cho hộ ông Võ Văn Ph (kinh phí bồi thường về đất đã được tính toán đúng tại Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 02/3/2009 của UBND huyện T).

Từ những cơ sở trên, UBND thị xã nhận thấy nội dung khởi kiện của ông Võ Văn Ph là không có cơ sở.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2021/HC-ST ngày 27 tháng 4 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

Căn cứ khoản 6 Điều 210 Luật Đất đai; khoản 4 Điều 34 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 2 Điều 9 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ;

Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn Ph:

- Hủy Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 11/6/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã Ph.

- Buộc Ủy ban nhân dân thị xã Ph thực hiện việc hỗ trợ bổ sung đối với diện tích đất thu hồi 11.290,6m² cho hộ ông Võ Văn Ph theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 27/5/2021, người bị kiện Ủy ban nhân dân thị xã Ph có đơn kháng cáo đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bị kiện vắng mặt nhưng có văn bản xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người bị kiện và giữ nguyên Bản án sơ thẩm. (Có bài phát biểu kèm theo)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người bị kiện đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí nên kháng cáo là hợp lệ được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về đối tượng khởi kiện, về thẩm quyền xét xử, về thời hiệu khởi kiện như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm là đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Xét kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân thị xã Ph, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:

[3.1] Ngày 17/02/2009, UBND huyện T (nay là thị xã Ph) ban hành Quyết định số 752/QĐ-UBND về việc thu hồi 11.290,6m² đất của hộ Võ Văn Ph tại thị trấn Ph. Ngày 02/3/2009, UBND huyện T (nay là thị xã Ph) ban hành Quyết định số 983/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ Võ Văn Ph đối với diện tích đất 11.290,6m² đất nông nghiệp tại các thửa 190, 403 tờ bản đồ số 20 thị trấn Ph. Theo Quyết định này thì đất của hộ ông Ph không được công nhận là đất liền khối, việc hỗ trợ được xác định là vị trí 1, đường loại 3. Không đồng ý với cách xác định vị trí đất như trên nên ông Ph khiếu nại và khởi kiện.

[3.2] Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 07/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ph, xác định thửa đất 190 và 403 là liền khối trong cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có cùng vị trí đường loại 1. Ngày 29/02/2013, UBND huyện T (nay là thị xã Ph) ban hành Quyết định số 882/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ Võ Văn Ph số tiền 596.143.608 đồng; đơn giá để tính hỗ trợ là giá đất ở liền kề theo giá đất ở bình quân của các vị trí : VT1, VT4 đường loại 1; VT1, VT2, VT4 đường loại 3. Không đồng ý, ông Ph tiếp tục khiếu nại và khởi kiện ra Tòa án.

[3.3] Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 59/2019/HC-ST ngày 27/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã quyết định công nhận đất của hộ ông Ph là đất liền khối thuộc vị trí 1, đường loại 1 thị xã Ph, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Để thực hiện Bản án số 59/2019/HC-ST ngày 27/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 11/6/2020 11/6/2020, Ủy ban nhân dân thị xã Ph ban hành Quyết định số 1180/QĐ-UBND phê duyệt kinh phí hỗ trợ về đất cho hộ ông Võ Văn Ph với nội dung: Hỗ trợ về đất theo bản án số 59/2019/HCST ngày 27/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: Đường loại 1 - VT1 (4.480.000 x 30%) = 1.344.000đ (theo bảng giá đất năm 2009 tại Quyết định số 76/2008/QĐ-UBND ngày 19/12/2008 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

[3.4] Xét Quyết định số 1180/QĐ-UBND của UBND thị xã Ph phê duyệt kinh phí hỗ trợ về đất cho hộ ông Võ Văn Ph, áp giá theo bảng giá đất năm 2009 là không phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể:

Điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ quy định”:

“2. Trường hợp thực hiện bồi thường chậm được quy định như sau:

a) Bồi thường chậm do cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường gây ra mà giá đất tại thời điểm bồi thường do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố cao hơn giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi thì bồi thường theo giá đất tại thời điểm trả tiền bồi thường; nếu giá đất tại thời điểm bồi thường thấp hơn giá đất tại

thời điểm có quyết định thu hồi thì bồi thường theo giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi;”.

[3.5] Việc UBND thị xã Ph chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ về đất cho hộ ông Ph là hoàn toàn do lỗi của UBND thị xã Ph vì UBND thị xã Ph đã xác định sai vị trí đất của hộ ông Ph dẫn đến hậu quả hộ ông Ph chậm được nhận tiền hỗ trợ đúng vị trí đất, lẽ ra năm 2009 hộ ông Ph phải được nhận tiền hỗ trợ đất theo vị trí 1 nhưng UBND thị xã Ph chi trả tiền không đúng vị trí 1 dẫn đến thời điểm hiện nay ông Ph mới được hỗ trợ về đất theo vị trí 1 nên phải được áp dụng giá đất tại thời điểm hiện nay khi UBND thị xã Ph ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ về đất cho hộ ông Võ Văn Ph.

[3.6] Xét thời điểm ban hành Quyết định 1180/QĐ-UBND ngày 11/6/2020 của UBND thị xã Ph phê duyệt kinh phí hỗ trợ về đất cho hộ ông Võ Văn Ph thì giá đất cao hơn thời điểm có quyết định thu hồi đất năm 2009. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ph huỷ Quyết định 1180/QĐ-UBND ngày 11/6/2020 của UBND thị xã Ph là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3.7] Tại phiên toà hôm nay người bị kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào có thể thay đổi được quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm nên không có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm đề nghị bác kháng cáo của người bị kiện và giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có căn cứ, được chấp nhận.

[5] Án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu tiền án phí hành chính phúc thẩm theo quy định, số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp được khấu trừ vào phần án phí phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 203; Điều 220; khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng Hành chính.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 6 Điều 210 Luật Đất đai; khoản 4 Điều 34 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 2 Điều 9 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ;

Không chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân thị xã Ph, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2021/HC-ST ngày 27/4/2021

của Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn Ph:

- Hủy Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 11/6/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã Ph.

- Buộc Ủy ban nhân dân thị xã Ph thực hiện việc hỗ trợ bổ sung đối với diện tích đất thu hồi 11.290,6m² cho hộ ông Võ Văn Ph theo quy định pháp luật.

2/. Án phí hành chính sơ thẩm:

Ủy ban nhân dân thị xã Ph phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

3/. Án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân thị xã Ph phải chịu 300.000 đồng. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng Ủy ban nhân dân thị xã Ph đã nộp tại biên lai số 0000014 ngày 17/6/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu vào phần án phí phải chịu.

4/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hùng

Trần Xuân Minh

Hoàng Minh Thịnh